

Số: 27/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thông qua thời gian, địa điểm  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 6

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 6

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 6 ban hành kèm theo quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 13/07/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Sông Đà 6;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-HĐQT ngày 13/7/2021 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 6, ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-HĐQT, ngày 13/7/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT, ngày 01/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2022.

Căn cứ ý kiến thống nhất của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại Phiếu xin ý kiến số 15/PYK-HĐQT ngày 01/4/2022, kèm theo Báo cáo tổng hợp ý kiến của Người phụ trách quản trị Công ty.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

Thời gian tổ chức Đại hội: từ 8h00' ngày 26/4/2022

(Thời gian gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2022)

2. Địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

Hội trường tầng 10 - Trụ sở Công ty, Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty căn cứ Nghị quyết chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo quy định của Công ty, quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty; Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Phòng (Ban) nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc căn cứ Nghị quyết thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu HĐQT.



**ĐẶNG QUỐC BẢO**

Số: 28/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Đà 6*

Công ty cổ phần Sông Đà 6 (Mã CK SD6) trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

1. Thời gian: 8h00' ngày 26 tháng 4 năm 2022.
2. Địa điểm: Trụ sở Công ty, Nhà TM, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
3. Thành phần dự họp: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông, khách mời.
4. Hình thức tham dự Đại hội đồng cổ đông:
  - Cổ đông trực tiếp dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Cổ đông ủy quyền cho người khác dự họp;
  - Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết từ xa.
5. Nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông:
  - Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021, hoạt động của HĐQT năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022;
  - Thông qua Báo cáo tóm tắt kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.
  - Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật.
6. Đăng ký xác nhận tham dự Đại hội:
  - Quý cổ đông thực hiện đăng ký xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ, gửi Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự, hoặc Fax theo số máy: 024.22253366 về trụ sở Công ty trước 15h00' ngày 25/4/2022.
  - Quý cổ đông cần biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ với bà Cao Thị An theo số máy: 0905247258, hoặc 024.22169772.
7. Biểu quyết từ xa:
  - Cổ đông biểu quyết từ xa, gửi phiếu biểu quyết do Công ty gửi kèm theo Thông báo này (hoặc tải phiếu biểu quyết từ Website của Công ty);



- Phiếu biểu quyết từ xa gửi trực tiếp hoặc fax theo số máy 024.22253366, hoặc gửi theo địa chỉ Email: [Congtycophansongda6@songda6.com.vn](mailto:Congtycophansongda6@songda6.com.vn) về trụ sở Công ty trước 09h00' ngày / /2022.

8. Chi tiết nội dung chương trình, tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ: Quý cổ đông có nhu cầu về tài liệu, xin liên hệ trực tiếp tại trụ sở Công ty hoặc tra cứu trên Website Công ty: <http://www.songda6.com.vn>.

9. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ vui lòng mang theo CMND, Hộ chiếu hoặc Giấy ủy quyền để thuận tiện cho việc kiểm tra trước khi tham dự Đại hội.

**Lưu ý:** Quý Cổ đông đến dự Đại hội nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng dịch Covid-19; rửa tay sát khuẩn, đeo khẩu trang trong suốt quá trình Đại hội; thực hiện khai báo y tế (theo mẫu tại Bàn Y tế); ngồi đúng vị trí giữ khoảng cách an toàn theo sự sắp xếp của Ban tổ chức; mọi chi phí đi lại và ăn ở trong thời gian họp ĐHĐCĐ do Cổ đông tự chi trả; Công ty không tổ chức tặng quà cổ đông.

**Trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông!**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- Thông báo website,
- Lưu: VT, HĐQT.



**Đặng Quốc Bảo**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY XÁC NHẬN

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHCĐ Công ty Cổ phần Sông Đà 6**

- Tên cổ đông: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Giấy CMND/Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....  
ngày cấp: ....., nơi cấp: .....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHCĐ (30/3/2022) là: ..... cổ phần.

### Tôi xác nhận:

1.  Đồng ý tham dự Đại hội
2.  Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà có tên sau đây:
  - Họ và tên người được ủy quyền: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Giấy CMND/Giấy Chứng nhận ĐKKD, số: .....  
ngày cấp: ....., nơi cấp: .....
3. **Hoặc đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau:**
  - Ông Đặng Quốc Bảo – Chủ tịch
  - Ông Lê Tiên Thủ – Thành viên
  - Ông Đào Xuân Tuấn – Thành viên
  - Ông Nguyễn Tuấn Phát – Thành viên
  - Ông Phạm Đức Trọng – Thành viên

### 4. Nội dung ủy quyền

Thay mặt người ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sông Đà 6, tổ chức ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Hà Nội và có toàn quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo số cổ phần của người ủy quyền sở hữu.

### 5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của ĐHCĐ, không được ủy quyền lại cho người khác.
- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.
- Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp này có thể gửi trực tiếp theo địa chỉ trụ sở Công ty, fax theo số máy 024.22253366 hoặc gửi theo địa chỉ Email: **Congtycophansongda6@songda6.com.vn** và đều có giá trị pháp lý như nhau.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 6./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Cổ đông**  
(Ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức)





Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Công ty cổ phần Sông Đà 6**

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	Đón tiếp Cổ đông và Đại biểu.	8 <sup>h</sup> 00 -:- 8 <sup>h</sup> 30	Ban tổ chức
2	Khai mạc Đại hội; Mời Chủ tọa điều hành Đại hội	8 <sup>h</sup> 30 -:- 8 <sup>h</sup> 35	Ban tổ chức
3	Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo.	8 <sup>h</sup> 35 -:- 8 <sup>h</sup> 40	Trưởng BKS
4	- Cử Thư ký Đại hội; - Thông qua chương trình, nội dung Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội;	8 <sup>h</sup> 40 -:- 8 <sup>h</sup> 55	Chủ tọa
5	Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.	8 <sup>h</sup> 55 -:- 9 <sup>h</sup> 10	Chủ tọa
6	Báo cáo tóm tắt kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	9 <sup>h</sup> 10 -:- 9 <sup>h</sup> 30	Trưởng BKS
7	Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.	9 <sup>h</sup> 30 -:- 9 <sup>h</sup> 45	Chủ tọa
8	- Phát biểu ý kiến của đại biểu khách mời - Đại hội thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.	9 <sup>h</sup> 45 -:- 10 <sup>h</sup> 30	Chủ tọa
9	- Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ; - Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết.	10 <sup>h</sup> 30 -:- 10 <sup>h</sup> 40	Chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10	- Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết; - Đại hội nghỉ giải lao.	10 <sup>h</sup> 40 -:- 11 <sup>h</sup> 20	Ban kiểm phiếu
11	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.	11 <sup>h</sup> 20-:- 11 <sup>h</sup> 35	Trưởng Ban kiểm phiếu
12	- Thư ký báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội;	11 <sup>h</sup> 35 -:- 11 <sup>h</sup> 40	Chủ tọa và Thư ký
13	Bế mạc.	11 <sup>h</sup> 40-:- 11 <sup>h</sup> 45	Chủ tọa

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng:**

Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được áp dụng cho tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và khách mời (nếu có) dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**Điều 2. Điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông:**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 30/3/2022.

**Điều 3. Thành phần tham dự ĐHĐCĐ:**

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 30/3/2022;
2. Hội đồng quản trị Công ty;
3. Ban kiểm soát Công ty;
4. Khách mời (nếu có).

**Điều 4. Yêu cầu chung:**

1. Tất cả các cổ đông, đại biểu đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng họp Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội; không tự tiện đi lại, không nói chuyện riêng, để điện thoại di động ở chế độ rung.
4. Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và UBND Thành phố Hà Nội (Khử khuẩn, đeo khẩu trang trong suốt thời gian diễn ra đại hội, đảm bảo giữ khoảng cách theo vị trí sắp xếp của Ban tổ chức). Các đại biểu, cổ đông được sắp xếp tham dự Đại hội tại các địa điểm và các phòng riêng biệt, được kết nối truyền hình trực tiếp để đảm bảo không tập trung quá 20 người tại một nơi họp do vậy các nhóm cổ đông nên ủy quyền hoặc cử đại diện tham dự.

**Điều 5. Chủ tọa, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:**

1. Chủ tọa Đại hội gồm: Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty.



2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:

- a. Thông qua nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
- b. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình Đại hội đã thông qua;
- c. Hướng dẫn cổ đông thảo luận theo chương trình, nội dung của Đại hội;
- d. Trả lời các ý kiến của cổ đông;
- e. Hướng dẫn cổ đông biểu quyết;
- f. Các quyền khác theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

**Điều 6. Thư ký Đại hội:**

1. Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử: số lượng 02 người;
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
  - a. Ghi biên bản Đại hội;
  - b. Dự thảo Nghị quyết Đại hội;
  - c. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
  - d. Báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội;
  - e. Các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông):**

1. Phát biểu trong Đại hội;
2. Thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ;
3. Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.

**Điều 8. Quy trình phát biểu ý kiến trong Đại hội:**

Cổ đông đăng ký phát biểu qua Ban Thư ký hoặc giao phiếu biểu quyết xin phát biểu ý kiến và được phát biểu khi Chủ tọa giới thiệu. Nội dung phát biểu về các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội tại các thời điểm sau: Trước khi khai mạc Đại hội; và trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn hoặc đăng ký dự họp).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

**Điều 10. Ban Kiểm phiếu, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự theo đề nghị của Chủ tọa:

1. Số lượng Ban kiểm phiếu: 05 người gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên;
2. Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu;
3. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu: Hướng dẫn cổ đông biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu;
4. Báo cáo kết quả kiểm phiếu với Đại hội.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng quản trị sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 11. Cách thức biểu quyết:**

1. Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết.
2. Số quyền biểu quyết của cổ đông đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền (nếu có);
3. Phiếu biểu quyết có 02 loại, gồm:
  - a. Phiếu biểu quyết (màu hồng): Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội, xin phát biểu ý kiến;
  - b. Phiếu biểu quyết (màu xanh): Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua 8 vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
  - c. Nội dung các vấn đề biểu quyết đã in sẵn trong phiếu và có 3 phương án biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) cho mỗi vấn đề. Cổ đông quyết định phương án biểu quyết nào của mỗi vấn đề thì đánh dấu **X** vào phương án của vấn đề đó. Mỗi vấn đề thông qua ĐHĐCĐ chỉ được biểu quyết 01 phương án.
  - d. Phiếu biểu quyết phải được cổ đông ký và ghi rõ họ tên;
  - e. Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, phiếu có đánh dấu **X** vào 01 trong 03 phương án biểu quyết của tất cả các vấn đề cần thông qua ĐHĐCĐ và có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền).
  - f. Phiếu không hợp lệ: Là phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra; phiếu không đánh dấu **X** vào trong các vấn đề cần thông qua ĐHĐCĐ; phiếu đánh dấu **X** vào cả 02 hoặc 03 phương án của cùng một vấn đề thông qua ĐHĐCĐ và phiếu không có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

### **Điều 12: Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;





d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các khoản 3,4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 13. Biên bản Đại hội:**

- Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

- Biên bản Đại hội được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

- Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội được lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội; hoặc được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội.

- Biên bản Đại hội là cơ sở đưa ra Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 14. Nghị quyết Đại hội:**

Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, được gửi tới các cổ đông trong thời gian mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội; hoặc được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 15. Điều khoản thi hành:**

1. Quy chế này gồm 15 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**ĐẶNG QUỐC BẢO**

Số: 29/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022



## BÁO CÁO

### Đánh giá kết quả SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY:

- Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 2269/QĐ - BXD ngày 09/12/2005 của Bộ Xây dựng;
  - Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552, do Sở Kế hoạch
  - Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 19 ngày 26/7/2021.
  - Mã chứng khoán: SD6, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

#### 2. Vốn điều lệ của Công ty:

- Vốn điều lệ của Công ty 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam), cơ cấu gồm:
- Tổng Công ty Sông Đà - CTCP sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0% VDL;
  - Các cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0% VDL;

#### 3. Tổ chức của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
  - + Ông Đặng Quốc Bảo - Chủ tịch HĐQT,
  - + Ông Đào Xuân Tuấn - Thành viên kiêm TGD đến 13/7/2021,
  - + Ông Lê Tiến Thủ - Thành viên kiêm TGD từ 13/7/2021,
  - + Ông Hồ Sỹ Hùng - Thành viên đến 13/7/2021,
  - + Ông Nguyễn Tuấn Phát - Thành viên từ 13/7/2021,
  - + Ông Thái Sơn - Thành viên đến 13/7/2021
  - + Ông Phạm Đức Trọng - Thành viên từ 13/7/2021,
  - + Ông Nguyễn Sinh Thảo - Thành viên đến 13/7/2021.
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
  - + Ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng ban,
  - + Ông Nguyễn Anh Đào - Thành viên,
  - + Ông Đỗ Anh Thái - Thành viên,



- Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- |                        |                                     |
|------------------------|-------------------------------------|
| + Ông Đào Xuân Tuấn    | - Tổng giám đốc đến 13/7/2021,      |
| + Ông Lê Tiến Thủ      | - Tổng giám đốc từ 13/7/2021,       |
| + Ông Vũ Mạnh Cường    | - Phó Tổng giám đốc,                |
| + Ông Nguyễn Minh Tuấn | - Phó Tổng giám đốc,                |
| + Ông Hà Quốc Thịnh    | - Phó Tổng giám đốc đến 15/12/2021, |

- Bộ máy giúp việc gồm: Ban Kiểm soát nội bộ; 06 Phòng nghiệp vụ và Người phụ trách quản trị Công ty; 03 Chi nhánh; 03 Ban điều hành dự án.

- Tổng số người lao động tại thời điểm 31/12/2021 có 748 người;

## B. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021:

### I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 đạt được:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.010,000	539,367	53
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	953,000	490,236	51
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ		4,761	
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	57,000	29,148	51
-	Kinh doanh khác	10 <sup>9</sup> đ		15,222	
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	905,000	386,628	43
3	Các khoản nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	37,583	21,226	56
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	13,800	5,475	40
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	11,040	0,740	7
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,5	1,41	94
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	3,1	0,2	6,45
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,3	0,16	6,95
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	467,716	457,393	97,79
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.354,652	1.260,147	93,1
10	Cổ tức dự kiến	%	3,0	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	22,000	0	0
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	9,890	10,012	101

## **II. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:**

### **1. Tiến độ tại các công trường:**

- Hoàn thành bàn giao các công trình: Thủy điện Pắc Ma, Bảo Nhai 2, Nậm Cúm 4, Đăk Mi 2; nhà thấp tầng giai đoạn 1 Nam An Khánh.
- Tiếp tục thi công các công trình: Thủy điện Hạ Sê Kong A tại nước CHDCND Lào; TĐ Đăk Mi 1 tại tỉnh Kon Tum.

### **2. Công tác Kinh tế:**

- Tích cực thu vốn, thu hồi công nợ tại các công trình nhưng chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch; một số Chủ đầu tư khó khăn về tài chính.
- Các tồn tại về kinh tế, tài chính tại một số dự án chỉ định thầu kéo dài nhiều năm chưa giải quyết xong với Chủ đầu tư, Tổng thầu như: Thủy điện Nậm Chiến, Xekaman 3, Xekaman 1 và San Xay, Huội Quảng, Đồng Nai 5; TĐ Sông Mã 3; phát sinh nhiều chi phí tài chính gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD trong năm của Công ty.

- Duy trì các hoạt động quản lý kinh tế nội bộ nghiêm túc; ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán các gói thầu theo quy định; Ban Kiểm sát nội bộ Công ty duy trì hoạt động nghiêm túc theo kế hoạch được duyệt.

### **3. Công tác Tài chính - Kế toán:**

- Tài chính công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, kế hoạch sản xuất không đạt và công tác thu vốn thu hồi công nợ còn chậm.
- Công tác kế toán, công bố thông tin được thực hiện theo quy định.

### **4. Công tác đấu thầu và đầu tư dự án:**

- Trong năm ký được 02 hợp đồng với giá trị gần 600 tỷ đồng (sản xuất đá dăm tại mỏ đá YaLy; thủy điện Đăk Mi 1), không đạt kế hoạch đề ra.
- Trong năm không triển khai dự án đầu tư nào.

### **5. Công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Tích cực triển khai sắp xếp lại tổ chức, nhân sự phù hợp điều kiện sản xuất. Thành lập Ban điều hành/Ban chỉ huy công trình tại các dự án mới thay thế cho mô hình Chi nhánh, nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD (thành lập Ban điều hành dự án thủy điện Đăk Mi 1; tổ chức lại Chi nhánh Sông Đà 6.01 và Chi nhánh Sông Đà 6.03; trình cấp thẩm quyền để giải thể Chi nhánh Sông Đà 6.05).

- Ban hành lại các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, điều kiện thực tế Công ty.

- Thoái các khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác theo kế hoạch (đến nay đã thoái vốn xong khoản đầu tư tại Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt mã chứng khoán PDV).

## **III. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch 2021:**

1. Sản lượng không đạt kế hoạch: Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên một số dự án không thể thi công được theo kế hoạch, một số dự án Chủ đầu tư thiếu vốn phải thi công cầm chừng như: Thủy điện Hạ Sê Kong A giảm 209,04 tỷ; Thủy điện Nậm Mô 2 giảm 155,30 tỷ; Thủy điện Bảo Nhai 1 giảm 93,123 tỷ đồng



do Chủ đầu tư dừng thi công vì chưa xử lý địa chất hố móng nhà máy, đã chấm dứt Hợp đồng. Công tác tiếp thị đấu thầu chưa đạt yêu cầu, chưa bù đắp được sản lượng thiếu hụt theo kế hoạch 119 tỷ đồng. Tài chính khó khăn dẫn đến không đẩy nhanh được tiến độ thi công.

2. Doanh thu không đạt kế hoạch là do: Không đảm bảo kế hoạch sản lượng và vướng mắc kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết nên giá trị dở dang còn tồn đọng lớn, không nghiệm thu thanh toán được theo kế hoạch (thủy điện Huội Quảng, Xekaman 3, Xekaman 1 và San Xay ...).

3. Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do: Sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch, một số chi phí cố định không giảm; công nợ, dở dang tồn đọng lớn nên chi phí tài chính lớn, chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp; một số công trình chỉ định thầu quyết toán bị giảm trừ giá trị lớn như thủy điện Huội Quảng và Đồng Nai 5; một số thiết bị công suất lớn (trạm trộn bê tông lạnh, trạm nghiền đá 250 tấn/giờ) không có việc làm nhưng vẫn phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay; một số gói thầu đấu thầu giá thấp, triển khai thực hiện không đảm bảo được kế hoạch giá thành, hiệu quả thấp.

### C. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:

#### I. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	700,655
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	651,601
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	7,644
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	41,410
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	678,403
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	23.328
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	12.000
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	9.600
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	466,619
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.266,448
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2,0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	35,436
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	12,064

## **II. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính trong năm 2022:**

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm đủ việc làm bổ sung cho năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo (phần đấu ký thêm Hợp đồng thi công 1.500 tỷ đồng).

2. Đẩy mạnh tiến độ thi công tại hai công trình có sản lượng chính là Thủy điện Hạ Sê Kong A và Thủy điện Đắk Mi 1; chuẩn bị tốt điều kiện để triển khai thi công các gói thầu mới.

3. Quyết liệt giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại các công trình chỉ định thầu, đẩy nhanh công tác quyết toán, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc, điều hành SXKD sát sao, có hiệu quả, giảm tối đa chi phí sản xuất trong đó có chi phí chung, chi phí tài chính.

5. Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp tổ chức Công ty đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

## **D. TỔ CHỨC, NHÂN SỰ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ:**

Ngày 13/7/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty đã bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 6 nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể:

### **I. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 05 thành viên:**

1. Ông Đặng Quốc Bảo, Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Lê Tiến Thủ, Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Tuấn Phát, Thành viên HĐQT
4. Ông Phạm Đức Trọng, Thành viên HĐQT
5. Ông Đào Xuân Tuấn, Thành viên HĐQT

### **II. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 03 thành viên:**

1. Ông Nguyễn Đình Tứ, Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Đỗ Anh Thái, Thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Anh Đào, Thành viên BKS

## **Đ. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022:**

### **I. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phiên họp quý I, ngày 21/01/2020: Hội đồng quản trị đánh giá kết quả SXKD quý IV năm 2020; giao kế hoạch SXKD quý I năm 2021; Thông qua kết quả xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2021 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quyết nghị một số vấn đề Tổng giám đốc trình.

2. Phiên họp quý II, ngày 05/5/2021: Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2021, giao kế hoạch SXKD quý II năm 2021. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD năm 2020 của Ban KSNB Công ty.



Xem xét phương án nộp BHXH theo quy định hiện hành. Thống nhất kế hoạch, phân công tổ chức ĐHCĐ năm 2021. Quyết nghị các vấn đề Tổng giám đốc trình.

3. Phiên họp Thứ nhất nhiệm kỳ 2021-2026, ngày 13/7/2021: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026; thông qua Nghị quyết đề cho thôi làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đối với ông Đào Xuân Tuấn (nhiệm kỳ đã bỏ nhiệm 2016-2021); thông qua Nghị quyết giới thiệu đề bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Lê Tiến Thủ.

4. Phiên họp quý III, ngày 30/7/2021: Thông qua kết quả thực hiện SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2021; kế hoạch SXKD quý III, 6 tháng cuối năm 2021 (thông qua bằng phương pháp lấy ý kiến vì dịch bệnh Covid-19).

5. Phiên họp quý IV ngày 18/10/2021: Hội đồng quản trị xem xét kết quả thực hiện SXKD quý III và 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2021 của Công ty. Xem xét, thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022. Xem xét kế hoạch triển khai thi công dự án thủy điện Hạ Se Kong A và dự án thủy điện Nậm Mô 2 tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Công tác thu hồi vốn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị nguồn công việc cho năm 2022. Xem xét, quyết nghị các vấn đề Tổng giám đốc trình.

6. Phiên họp ngày 25/10/2021: Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp để xem xét phương án giải quyết vướng mắc liên quan đến văn bản số NM2-MIH-SD6-LE-2021-0009 của Tổng thầu Thủy điện Nậm Mô 2 - Lào về việc thông báo tạm dừng Hợp đồng.

7. Phiên họp ngày 10/12/2021: Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp để xem xét, kiểm điểm kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong năm 2021, thống nhất xếp loại tập thể Hội đồng quản trị năm 2021.

## **II. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành:**

Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 111 văn bản các loại, cụ thể:

- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: 64 văn bản;
- Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền: 22 văn bản;
- Công văn, văn bản khác: 25 văn bản.

## **III. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc nghiêm túc chấp hành các quy định của Pháp luật; các quy chế, quy định của Công ty liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty:

- Giám sát trước khi thực hiện: HĐQT đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định của pháp luật hiện hành. Ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ, các quy trình quản trị của Công ty.

- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hằng tuần, tháng, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT dự các cuộc họp với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, công tác thu vốn, thu hồi công nợ, công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành,



công tác tiếp thị đầu thầu; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Tổng giám đốc trên các công trường Công ty đang thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo (bằng văn bản, hình ảnh) của Tổng giám đốc theo quy định. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) nghiệp vụ Công ty, các Chi nhánh và Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

#### **IV. Công tác tổ chức, nhân sự của Hội đồng quản trị:**

1. Về công tác tổ chức:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty;
- Quyết định thành lập Ban điều hành dự án thủy điện Đăk Mi 1;
- Lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền giải thể Chi nhánh Sông Đà 6.05; giải thể Ban chỉ huy công trình khu nhà ở thấp tầng giai đoạn 1 - Khu đô thị Nam An Khánh;
- Phê duyệt điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc của Công ty;

- Phê duyệt và ban hành các quy chế, quy trình quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về công tác nhân sự của Hội đồng quản trị:

- Bầu ông Đặng Quốc Bảo giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 6 nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thông qua Nghị quyết cho thôi làm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đối với ông Đào Xuân Tuấn (nhiệm kỳ đã bổ nhiệm 2016-2021);

- Bổ nhiệm ông Lê Tiến Thủ giữ chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thông qua nghị quyết miễn nhiệm 01 Phó tổng giám đốc Công ty và bổ nhiệm 01 Phó tổng giám đốc Công ty; bổ nhiệm Giám đốc Ban Điều hành dự án Thủy điện Đăk Mi 1; bổ nhiệm Trưởng phòng và 02 Phó trưởng phòng Dự án Đầu thầu; bổ nhiệm Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ.

Kính thưa Quý cổ đông! Hội đồng quản trị Công ty báo cáo những nội dung cơ bản về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty, kính mong Quý cổ đông xem xét thông qua và mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ để HĐQT thực tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông,
- Thành viên HĐQT,
- Ban Kiểm soát,
- Tổng giám đốc,
- Lưu: VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Bảo**





# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### Khái quát về Công ty

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287 cấp lần đầu ngày 03 tháng 1 năm 2006. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 19 lần cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 26 tháng 7 năm 2021.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Nhà TM, khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024.22253666
- Fax : 024.22253666

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Sông Đà 6.01	Xã Khoen On, huyện Thanh Uyên, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Sông Đà 6.03	Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Sông Đà 6.05(*)	Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Ban điều hành dự án Thủy điện tại Lào	Bản KhanMacNao, Huyện SaNamxay, Tỉnh Attapeu, Lào

(\*) Chi nhánh Sông Đà 6.05 tạm dừng hoạt động theo mô hình Chi nhánh trực thuộc theo Quyết định 3103/QĐ-TCKT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty.

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:** Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện; Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước; Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
Ông Đặng Quốc Bảo	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Đào Xuân Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Lê Tiến Thủ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Tuấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Đức Trọng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Hồ Sỹ Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Sinh Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Thái Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Đỗ Anh Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Anh Đào	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Thủ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Đào Xuân Tuấn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Vũ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Ông Phạm Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2022
Ông Hà Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2021

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày 13 tháng 7 năm 2021 là ông Đào Xuân Tuấn - Tổng Giám đốc. Từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Tiến Thủ - Tổng Giám đốc.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Tiến Thủ

Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022



Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0153/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Vũ Tuấn Nghĩa – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>988.713.520.844</b>	<b>1.070.252.853.603</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.688.609.818</b>	<b>11.662.074.968</b>
1. Tiền	111		7.688.609.818	11.662.074.968
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>333.421.598.883</b>	<b>498.908.324.618</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	355.083.604.459	519.285.045.239
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.289.136.505	4.832.698.969
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	9.151.549.016	8.542.864.020
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(34.102.691.097)	(35.202.691.097)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	1.450.407.487
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>646.349.932.438</b>	<b>559.296.747.787</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	646.349.932.438	559.296.747.787
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.253.379.705</b>	<b>385.706.230</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.253.379.705	385.706.230
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>271.433.529.747</b>	<b>283.264.165.231</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>191.625.517.028</b>	<b>187.340.741.315</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3	190.701.817.028	185.934.541.315
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		923.700.000	1.406.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>63.039.192.025</b>	<b>79.657.683.891</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	35.680.520.152	48.996.740.226
<i>Nguyên giá</i>	222		402.916.860.600	406.823.863.517
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(367.236.340.448)	(357.827.123.291)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	27.358.671.873	30.660.943.665
<i>Nguyên giá</i>	225		34.917.277.726	34.917.277.726
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(7.558.605.853)	(4.256.334.061)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.944.084.315</b>	<b>1.719.322.987</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	3.602.000.000	3.602.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1.657.915.685)	(1.882.677.013)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.824.736.379</b>	<b>14.546.417.038</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	14.824.736.379	14.546.417.038
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.260.147.050.591</b>	<b>1.353.517.018.834</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>802.754.239.473</b>	<b>896.085.899.224</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>798.599.438.343</b>	<b>884.868.470.358</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	155.427.194.744	160.988.168.737
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	70.284.403.782	112.635.358.709
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	36.294.202.319	35.299.554.893
4. Phải trả người lao động	314		43.445.990.442	45.024.878.206
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	2.697.708.019	3.488.623.901
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	167.975.189.361	129.712.918.472
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	321.538.570.585	393.716.695.737
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	936.179.091	4.002.271.703
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.154.801.130</b>	<b>11.217.428.866</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	4.154.801.130	11.217.428.866
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>457.392.811.118</b>	<b>457.431.119.610</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>457.392.811.118</b>	<b>457.431.119.610</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		347.716.110.000	347.716.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		347.716.110.000	347.716.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31.336.985.455	31.336.985.455
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		76.802.853.978	76.802.853.978
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.536.861.685	1.575.170.177
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		796.585.089	1.575.170.177
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		740.276.596	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.260.147.050.591</b>	<b>1.353.517.018.834</b>

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

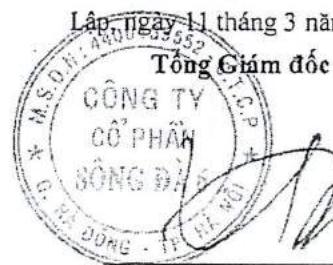
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Ánh



Nguyễn Văn Ngạn



Tổng Giám đốc

Lê Tiến Thủ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	385.176.607.715	637.445.408.094
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.988.544.897	15.787.141.798
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	382.188.062.818	621.658.266.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	305.944.920.515	523.980.613.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.243.142.303	97.677.652.476
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.923.242	10.821.985
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	34.524.414.089	45.646.914.701
Trong đó: chi phí lãi vay	23		33.113.978.438	44.211.979.654
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	37.527.210.311	51.684.811.264
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.197.441.145	356.748.496
11. Thu nhập khác	31	VI.5	4.433.888.499	4.039.470.842
12. Chi phí khác	32	VI.6	3.155.770.061	2.043.584.570
13. Lợi nhuận khác	40		1.278.118.438	1.995.886.272
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.475.559.583	2.352.634.768
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	4.735.282.987	777.464.591
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>740.276.596</u>	<u>1.575.170.177</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>21</u>	<u>23</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>21</u>	<u>23</u>

Người lập biểu

Trần Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Ngạn

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Lê Tiên Thủ



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.475.559.583	2.352.634.768
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.7;8	16.618.491.866	21.182.653.978
- Các khoản dự phòng	03 VI.3; 4	(1.324.761.328)	(125.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3	2.591.514	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.5	(654.545.455)	(2.620.358.971)
- Chi phí lãi vay	06 VI.3	33.113.978.438	44.211.979.654
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	53.231.314.618	65.001.909.429
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	161.434.276.547	44.123.194.007
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(87.053.184.651)	19.244.128.607
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(18.593.445.897)	(41.756.897.716)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(278.319.341)	10.815.038.616
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(27.822.265.545)	(44.343.877.381)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(777.464.591)	(1.255.982.414)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.16	(3.844.677.700)	(1.362.022.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>76.296.233.440</b>	<b>50.465.491.148</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(1.318.655.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	654.545.455	2.689.662.156
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>654.545.455</b>	<b>1.371.007.156</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

Địa chỉ: Tòa nhà TM, khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	363.856.498.483	557.935.412.132		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(437.824.893.442)	(625.270.121.704)		
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	V.15	(6.953.257.572)	(10.274.734.844)		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(80.921.652.531)</u>	<u>(77.609.444.416)</u>		
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(3.970.873.636)</u>	<u>(25.772.946.112)</u>		
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	<u>11.662.074.968</u>	<u>37.435.021.080</u>		
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		<u>(2.591.514)</u>	<u>-</u>		
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u><u>7.688.609.818</u></u>	<u><u>11.662.074.968</u></u>		

Người lập biểu

Trần Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Ngạn

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Thủ





Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO

### CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu khách quý  
- Quý vị Cổ đông Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

#### I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

##### 1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty trình trước Đại hội, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.010,000	539,367	53
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	953,000	490,236	51
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ		4,761	
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	57,000	29,148	51
-	Kinh doanh khác	10 <sup>9</sup> đ		15,222	
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	905,000	386,628	43
3	Các khoản nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	37,583	21,226	56
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	13,800	5,475	40
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	11,040	0,740	7
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,5	1,41	94
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	3,1	0,2	6,45
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,3	0,16	6,95
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	467,716	457,393	97,79



9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.354,652	1.260,147	93,1
10	Cổ tức dự kiến	%	3,0	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	22,000	0	0
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	9,890	10,012	101

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; do ảnh hưởng trầm trọng của đại dịch COVID 19 tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội trên phạm vi cả nước cũng như toàn thế giới. Các Chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn cho thanh toán nên về cơ bản trong năm 2021 thiếu vốn phục vụ SXKD. Tại Việt Nam và Lào thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ hai nước, hạn chế đi lại giữa các tỉnh, thành phố trong nước, giữa hai nước Việt Nam - Lào, việc qua Lào phải được sự phê duyệt của Bộ ngoại giao, thủ tục khá phức tạp, phải cách ly và xin visa. Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm: Không đạt theo tiến độ và kế hoạch đề ra, chưa bù đắp được giá trị sản lượng dự kiến trong kết cấu tổng giá trị SXKD do các dự án thủy điện tại Việt Nam đến nay cơ bản đã hết hoặc dự án rất nhỏ; công trình lớn, các lĩnh vực khác không mở ra được. Công tác chỉ đạo điều hành tại một số dự án thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; tài chính khó khăn không đáp ứng dẫn đến thiếu vật tư và nhân lực nên không đẩy nhanh được tiến độ thi công.

- Về chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch: Doanh thu kế hoạch tại các công trình đấu thầu không đạt kế hoạch do vướng mắc với Chủ đầu tư nên chưa nghiệm thu quyết toán công trình theo kế hoạch. Vướng mắc kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết nên giá trị dở dang còn tồn đọng lớn (thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Nậm Chiến, Xekaman 3, Xekaman 1 và San Xay ...).

- Chỉ tiêu về lợi nhuận không đạt kế hoạch: Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch năm, trong khi đó một số chi phí cố định không giảm nên ảnh hưởng đến lợi nhuận:

- Vướng mắc về kinh tế tại các dự án giao thầu tồn tại, kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết nên công nợ, dở dang tồn đọng lớn (tại thời điểm 31/12/2021 khoảng 1.199 tỷ đồng), phát sinh chi phí lãi vay; chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh lớn ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp, ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận.
- Một số gói thầu, công trình đấu thầu giá thấp, sản lượng thực hiện không đạt kế hoạch trong khi các chi phí cố định là không đổi (chi phí quản lý, khấu hao, chi phí hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án...).
- Chưa tìm kiếm được dự án phù hợp để đưa vào khai thác, vận hành các thiết bị thi công công suất lớn (trạm lạnh, trạm nghiền, cần trục MD...) nhưng vẫn phải chịu chi phí khấu hao, lãi vay.
- Một số dự án khi quyết toán bị giảm trừ như công trình thủy điện: Đồng Nai 5, Sơn La, Nậm Chiến, Huội Quảng...

Trong năm 2021 là một năm ghi nhận nhiều sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã đoàn kết, có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, quản lý và điều hành để thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 đề ra. Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.



## 2. Về thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2021. Số tiền cổ tức còn nợ các cổ đông đến thời điểm 31/12/2021: 97.402.326.459, đồng (Số tiền cổ tức còn lại năm 2015: 5%; năm 2016: 12% cổ tức năm 2017 là 8%; cổ tức năm 2019 là 3%).

## 3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2021 và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

## 4. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

## II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021). Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác hợp lệ.

DVT: Tỷ đồng

Số liệu báo cáo tài chính các năm		Tăng trưởng			
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
<b>TAI SẢN</b>					
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1,070,253</b>	<b>988,714</b>	<b>-8.5%</b>	<b>-7.6%</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,662	7,689	-68.8%	-34.1%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	498,908	333,422	-9.1%	-33.2%
IV.	Hàng tồn kho	559,297	646,350	-3.3%	15.6%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	386	1,253	-91.7%	224.6%
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>283,264</b>	<b>271,433</b>	<b>-3.9%</b>	<b>-4.2%</b>
I.	Các khoản phải thu dài hạn	187,341	191,625	6.0%	2.3%
II.	Tài sản cố định	79,658	63,039	-12.7%	-20.9%
	Nguyên giá TSCĐ	441,741	437,834	-2.9%	-0.9%
	Giá trị hao mòn lũy kế	(362,083)	(374,795)	-0.4%	3.5%
III.	Bất động sản đầu tư	-	-		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	1,719	1,944	7.8%	13.1%
VI.	Tài sản dài hạn khác	14,546	14,825	-42.6%	1.9%
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>1,353,517</b>	<b>1,260,147</b>	<b>-7.58%</b>	<b>-6.90%</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>



<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>896,086</b>	<b>802,754</b>	<b>-10.0%</b>	<b>-10.4%</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>884,869</b>	<b>798,599</b>	<b>-9.6%</b>	<b>-9.7%</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	393,717	321,539	-13.8%	-18.3%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	160,988	155,427	-6.0%	-3.5%
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	330,164	321,633	-6.0%	-2.6%
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>11,217</b>	<b>4,155</b>	<b>-35.1%</b>	<b>-63.0%</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-		
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11,217	4,155	-35.1%	-63.0%
3	Nợ dài hạn khác	-	-		
<b>B.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>457,431</b>	<b>457,393</b>	<b>-2.4%</b>	<b>0.0%</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>457,431</b>	<b>457,393</b>	<b>-2.4%</b>	<b>0.0%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	347,716	347,716	0.0%	0.0%
2	Thặng dư vốn cổ phần	31,337	31,337	0.0%	0.0%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-		
4	LNST chưa phân phối và các quỹ khác	78,378	78,340	-12.3%	0.0%
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>		<b>1,353,517</b>	<b>1,260,147</b>	<b>-7.58%</b>	<b>-6.90%</b>

Ban kiểm soát nhận định, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu, tỷ số	Đ.vị	Năm 2020	Năm 2021
<b>A. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn</b>			
1. Vốn lưu động ròng (VLD thường xuyên)	tr.VND	185,384	190,115
2. Nhu cầu vốn lưu động	tr.VND	567,439	503,965
3. Vay ngắn hạn ngân hàng	tr.VND	393,717	321,539
4. Nguồn tài trợ vốn lưu động	tr.VND	579,101	511,654
Vay ngắn hạn NH/Nhu cầu VLD	%	69.4%	63.8%
<b>B. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh</b>			
5. Lợi nhuận trước lãi và thuế (EBIT)	tr.VND	46,564	38,589
6. Dòng tiền thuần (NCF: Net Cash Flow)	tr.VND	174	13,452
Vay nợ dài hạn	tr.VND	11,217	4,155
<b>C. Chỉ tiêu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>			
7. Lưu chuyển tiền từ HĐKD	tr.VND	42,682	76,926
<b>D. Chỉ tiêu tăng trưởng</b>			
8. Tăng trưởng Doanh thu	%	-24.3%	-38.5%
9. Tăng trưởng Lợi nhuận thuần HĐKD	%	-86.4%	1075.6%
10. Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	%	-72.1%	-53.0%
11. Tăng trưởng Tổng tài sản	%	-7.6%	-6.9%
12. Tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	%	-2.4%	0.0%
<b>E. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động KD</b>			
Lợi nhuận biên (ROS)		0.25%	0.19%
13. T.trọng GVHB/Doanh thu thuần BH&CCDV	%	84.3%	80.1%



14. T.trọng C.phí tài chính/Doanh thu BH&CCDV	%	7.3%	9.0%
15. T.trọng C.phí bán hàng/Doanh thu BH&CCDV	%	0.0%	0.0%
16. T.trọng C.phí QLDN/Doanh thu BH&CCDV	%	8.3%	9.8%
<b>PHÂN TÍCH TỶ SỐ TÀI CHÍNH</b>			
<b>1. Khả năng thanh toán ngắn hạn</b>			
Tỷ số TT hiện hành (TSNH/Nợ N Hạn)	Lần	1.21	1.24
Tỷ số thanh toán nhanh (Tiền & TĐT+ĐTTCHN)/Nợ N hạn	Lần	0.58	0.43
Tỷ số thanh toán tức thời (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	0.01	0.01
Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	Lần	1.05	1.17
<b>2. Khả năng thanh toán dài hạn, cân nợ</b>			
Tỷ số tổng nợ (Nợ PT/Tổng NV)	Lần	0.66	0.64
Tỷ số tự tài trợ (1-tỷ số tổng nợ)	Lần	0.34	0.36
Tỷ số nợ -VCSH (Nợ PT/VCSH)	Lần	1.96	1.76
Tỷ số nợ dài hạn (Long-term Debt Ratio)	Lần	0.02	0.01
<b>3. Hiệu quả quản lý tài sản</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn HB/Hàng TK BQ)	Vòng	0.94	0.47
Kỳ hạn vòng quay hàng tồn kho (365/vòng quay hàng TK)	Ngày	389.60	771.11
Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/Phải thu NH BQ)	Vòng	1.25	1.16
Kỳ thu tiền bình quân (365/vòng quay khoản Pthu)	Ngày	291.03	314.77
Vòng quay các khoản phải trả (Giá vốn HB/phải trả người bán BQ)	Vòng	3.25	1.97
Kỳ trả tiền bình quân (365/vòng quay khoản P trả)	Ngày	112.14	185.43
Vòng quay Vốn lưu động ròng	Vòng		
Vòng quay tài sản cố định (Tổng DT/TSDH BQ)	Vòng	2.21	1.42
Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	Vòng	0.46	0.31
<b>Chu kỳ kinh doanh (Kỳ hạn vòng quay hàng TK+kỳ thu tiền BQ)</b>	Ngày	<b>680.63</b>	<b>1085.88</b>
<b>Vòng quay VLĐ (365/Chu kỳ KD)</b>	Vòng	<b>0.54</b>	<b>0.34</b>
Chu kỳ tiền mặt (Chu kỳ KD-Kỳ trả tiền BQ)	Ngày	568.49	900.45
<b>4. Khả năng sinh lời (Profitability)</b>			
Tỷ số lợi nhuận biên gộp (P gộp/DT bán hàng &CCDV)	%	15.71%	19.95%
Tỷ số P biên thuần (P từ HĐKD/(DT thuần BH+DT HĐTC))	%	0.00%	0.00%
Tỷ số lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/ Tổng DT)	%	0.25%	0.19%
Tỷ số sinh lời cơ sở (BEP) (EBIT/Tổng NV)	%	3.44%	3.06%
Tỷ số thu hồi tài sản (ROA) (P sau thuế/ Tổng TS)	%	0.12%	0.06%
Tỷ số thu hồi vốn CSH (ROE) (P sau thuế/Vốn CSH)	%	0.34%	0.16%

Tính đến thời điểm 31/12/2021 các chỉ số tài chính của Công ty giảm so với năm 2020 thể hiện hiệu quả thấp trong hoạt động của doanh nghiệp, các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động còn thấp tình hình tài chính thiếu ổn định, tuy nhiên vốn của cổ đông được bảo toàn:

- Các chỉ tiêu về thanh toán ngắn hạn: Khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo trên 1 lần, vay ngắn hạn/ nhu cầu vốn chiếm tới 63,8 và 69,4 %, đồng thời các hệ số thanh toán nhanh và thanh toán tức thời nhỏ hơn 0,01 lần cho thấy công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn, vốn cho hoạt động ngắn hạn toàn bằng nguồn vay ngân hàng và một số cá nhân.

- Về khả năng thanh toán dài hạn: Tỷ số nợ phải trả trên vốn CSH theo báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2021 là: 1,76 lần (không vượt mức quy định 3 lần so với quy định).



- Hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản: Giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2021 tăng so với năm 2020 (87,5 tỷ đồng) tăng tương đương 15,6%; Kỳ thu tiền bình quân tăng từ 291 ngày lên 314 ngày; Vòng quay hàng tồn kho (0,47 vòng) giảm so với năm 2020 (0,94 vòng) cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty chưa có hiệu quả tăng hơn so với năm 2020; Vòng quay Tổng tài sản (0,31 vòng) giảm so với năm 2020 (0,46 vòng) cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản chưa hiệu quả.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tỷ số sinh lời cơ sở năm 2020 là 3.44%, năm 2021 có xu hướng giảm 3,06%; Tỷ số ROA và ROE của Công ty năm 2021 là: 0,06% và 0,16% có xu hướng giảm nhiều so với năm 2020 và các năm trước đó: 0,12% và 0,34 %; điều này cho thấy, tất cả các khoản vay của công ty hiện nay đều làm giảm đi hiệu quả của công ty (tất cả các khoản vay đều phải vay với lãi suất lớn hơn chỉ số BEP).

- Còn để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế, BHXH, cổ tức của các Cổ đông.

- Thực hiện cân đối nguồn vốn thanh toán các khoản thuế, BHXH và các khoản nợ đến hạn của các Ngân hàng và trả nợ khách hàng rất khó khăn. Vay Ngân hàng Viettinbank, Vietcombank, SHB đã nợ ở nhóm 3.

### **III. Về việc giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:**

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát chưa phát hiện có việc làm không đúng theo các quyền và nghĩa vụ được giao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý khác theo quy quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất chí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đồng thời được Ban giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021 tại các Chi nhánh và toàn Công ty.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2021 đã hoàn thành trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

### **IV. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021:**

#### **1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:**

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp và các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 2 (hai) lần/năm và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ



đồng, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính, bầu Trưởng ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ trong BKS, báo cáo tình hình thực hiện của Ban kiểm soát,....

Trong bối cảnh do ảnh hưởng trầm trọng của đại dịch COVID 19 tác động đến mọi mặt đời sống xã hội, quá trình làm việc cũng gặp nhiều khó khăn các thành viên phải phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời. Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2021 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT; Ban giám đốc và bộ máy quản lý khác;

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị,...

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tại các Chi nhánh và toàn Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2021;

- Giám sát việc quản lý huy động, sử dụng vốn, tài sản; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; phân phối lợi nhuận; công tác kiểm kê và thực hiện các định mức; các biện pháp tiết giảm chi phí; tăng cường công tác kiểm soát, công tác quản trị rủi ro;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính;

- Phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ của Công ty, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và Bộ máy điều hành Công ty cơ bản thực hiện được những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

#### **V. Kết luận và kiến nghị:**

1/ Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022;

2/ Kiến nghị công ty tìm giải pháp để hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tranh chấp hợp đồng và phạt tiến độ vì các nguyên nhân chủ quan và chú trọng công tác thị trường để tìm kiếm việc làm cho năm 2022 và những năm tiếp theo.

3/ Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, giảm giá trị dở dang tại các công trình, quan tâm và kịp thời giải quyết với các Chủ đầu tư và các cơ quan



Nhà nước có thẩm quyền về phê duyệt dự toán, quyết toán, các chế độ chính sách liên quan để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty.

4/ Tăng cường các biện pháp và thực hiện có hiệu quả việc thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn.

5/ Xem xét, rà soát tiếp tục có phương án, kế hoạch thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả, nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, kém hiệu quả.

6/ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty và quy định của Pháp luật.

## **VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.**

Ban kiểm soát tổ chức giám sát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ báo cáo tài chính 6 tháng và năm, tình hình hoạt động; công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật, thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ của Công ty. Ngoài nhiệm vụ trên kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

### **1/ Quý I/2022:**

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo kiểm toán năm 2021, các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Báo cáo kết quả của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng, kế hoạch năm 2022.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ....

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

### **2/ Quý II/2022:**

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2022;

- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; ....

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

### **3/ Quý III/2022:**

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022;

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD quý III/2022;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ....



- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

4/ Quý IV/2022:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV/2022;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ;.....

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 trong năm 2021 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2022. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; Ban TGD
- Lưu BKS.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Đình Tứ**



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2022.

## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 6**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 kính trình Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2022 của Công ty thông qua:

1. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K; Địa chỉ: Sàn KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT – CAHN, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Địa chỉ: Số 40 Giảng Võ, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO; Địa chỉ: Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308, Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những Công ty kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Đình Tứ**





Hà Nội ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua  
các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ**

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 13/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây:

**I.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 (như tài liệu trình Đại hội).

**II.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 (như tài liệu trình Đại hội).

**III.** Thông qua kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.010,000	539,367	53
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	953,000	490,236	51
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ		4,761	
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	57,000	29,148	51
-	Giá trị KDK	10 <sup>9</sup> đ		15,222	
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	905,000	386,628	43
3	Các khoản nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	37,583	21,226	56
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	13,800	5,475	40
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	11,040	0,740	7
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,5	1,41	94

-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	3,1	0,2	6,45
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,3	0,16	6,95
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	467,716	457,393	97,79
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.354,652	1.260,147	93,1
10	Cổ tức dự kiến	%	3,0	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	22,000	0	0
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	9,890	10,012	101

IV. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét, xác nhận. (Có báo cáo tài chính chi tiết được kiểm toán kèm theo)

V. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	796.585.089
2	Tổng lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	5.475.559.583
-	Lợi nhuận năm nay	đồng	5.475.559.583
3	Loại trừ các khoản không tính vào lợi nhuận để tính thuế TNDN	đồng	1.264.073.378
3a	Chi phí không hợp lệ	đồng	1.264.073.378
3b	Thu từ cổ tức	đồng	0
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (4=2+3a-3b)	đồng	6.739.632.961
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	4.735.282.987
5a	Thuế thu nhập DN phải nộp (5a=4x20%)	đồng	1.347.926.592
5b	Thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	đồng	3.387.356.395
6	Lợi nhuận sau thuế (6=1+2-5)	đồng	1.536.861.685
7	Lợi nhuận chia cổ tức công bố (7=7ax7b)	đồng	0
7a	Vốn điều lệ chia cổ tức	đồng	347.716.110.000



7b	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	%	0
8	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	đồng	614.744.674
	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (8=6x40%)	đồng	614.744.674
9	Lợi nhuận chuyển kỳ sau	đồng	922.117.011

## VI. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022:

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	700,655
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	651,601
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	7,644
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	41,410
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	678,403
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	23.328
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	12.000
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	9.600
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	466,619
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.266,448
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2,0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	35,436
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	12,064

### 2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính trong năm 2022:

(i). Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm đủ việc làm bổ sung cho năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo (phần đấu ký thêm Hợp đồng thi công 1.500 tỷ đồng).

(ii). Đẩy mạnh tiến độ thi công tại hai công trình có sản lượng chính là Thủy điện Hạ SeKong và Thủy điện Đăk Mi 1; chuẩn bị tốt điều kiện để triển khai thi công các gói thầu mới.

(iii). Quyết liệt giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại các công trình chỉ định thầu, đẩy nhanh công tác quyết toán, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.

(iv). Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc, điều hành SXKD sát sao, có hiệu quả, giảm tối đa chi phí sản xuất trong đó có chi phí chung, chi phí tài chính.

(v). Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp tổ chức Công ty đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

#### **VII.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Trên cơ sở kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty (có Tờ trình chi tiết kèm theo) đề nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

(i). Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K

(ii). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

(iii). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

(iv). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định.

#### **VIII.** Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021; mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021; mức chi tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty năm 2022; cụ thể như sau:

##### 1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021:

TT	Chức danh	Mức được duyệt		Mức đề nghị thông qua 85% mức được duyệt	
		Lương/ tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)	Lương/ tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000		5.100.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000		33.150.000	
3	Thành viên HĐQT		4.000.000		3.400.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	23.000.000		19.550.000	
5	Thành viên Ban Kiểm soát		2.000.000		1.700.000



2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022:

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như sau:

TT	Chức danh	Dự toán tiền lương, thù lao năm 2021	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000
2	Thành viên HĐQT		4.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	23.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000
5	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty Cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là những vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ, kính đề nghị Quý cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Bảo**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT CHUNG**

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông): .....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu:..... Cổ phần;

Số cổ phần được uỷ quyền: ..... Cổ phần;

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... Cổ phần.

**NỘI DUNG VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT**

1. Thông qua nội dung, chương trình Đại hội;
2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Bầu cử Ban kiểm phiếu;
4. Thông qua Nghị quyết Đại hội;
5. Đề nghị chủ tọa Đại hội được phát biểu ý kiến;

***Ghi chú: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông giơ phiếu biểu quyết***





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông): .....;  
Số CMND/ Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....;  
Số cổ phần sở hữu:..... Cổ phần;  
Số cổ phần được uỷ quyền: ..... Cổ phần;  
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... Cổ phần.

**NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT**

TT	NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT		
		ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021			
2	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021.			
3	Thông qua kết quả SXKD năm 2021			
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021			
5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021			
6	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022			
7	Thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong 4 tổ chức: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.			
8	Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2021; Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2022			

**Ghi chú:** Cổ đông biểu quyết phương án nào của vấn đề nào thì đánh dấu “X” và ô phương án biểu quyết của vấn đề đó.

Hà Nội, ngày tháng năm 2022  
Chữ ký của cổ đông  
(Hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông)  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO



**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Công ty Cổ phần Sông Đà 6**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 13/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Sông Đà 6;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 6;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:**

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 (như tài liệu trình Đại hội).
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 (như tài liệu trình Đại hội).
- Thông qua kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.010,000	539,367	53
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	953,000	490,236	51
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ		4,761	
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	57,000	29,148	51
-	Giá trị KDK	10 <sup>9</sup> đ		15,222	
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	905,000	386,628	43
3	Các khoản nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	37,583	21,226	56
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	13,800	5,475	40
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	11,040	0,740	7





6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,5	1,41	94
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	3,1	0,2	6,45
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,3	0,16	6,95
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	467,716	457,393	97,79
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.354,652	1.260,147	93,1
10	Cổ tức dự kiến	%	3,0	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	22,000	0	0
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	9,890	10,012	101

IV. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét, xác nhận (*Có báo cáo Tài chính chi tiết được kiểm toán kèm theo*).

V. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	796.585.089
2	Tổng lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	5.475.559.583
-	Lợi nhuận năm nay	đồng	5.475.559.583
3	Loại trừ các khoản không tính vào lợi nhuận để tính thuế TNDN	đồng	1.264.073.378
3a	Chi phí không hợp lệ	đồng	1.264.073.378
3b	Thu từ cổ tức	đồng	0
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (4=2+3a-3b)	đồng	6.739.632.961
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	4.735.282.987
5a	Thuế thu nhập DN phải nộp (5a=4x20%)	đồng	1.347.926.592
5b	Thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	đồng	3.387.356.395
6	Lợi nhuận sau thuế (6=1+2-5)	đồng	1.536.861.685
7	Lợi nhuận chia cổ tức công bố (7=7ax7b)	đồng	0
7a	Vốn điều lệ chia cổ tức	đồng	347.716.110.000

7b	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	%	0
8	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	đồng	614.744.674
	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (8=6x40%)	đồng	614.744.674
9	Lợi nhuận chuyển kỳ sau	đồng	922.117.011

## VI. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022:

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	700,655
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	651,601
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	7,644
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	41,410
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	678,403
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	23.328
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	12.000
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	9.600
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	466,619
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.266,448
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2,0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	35,436
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	12,064

### 2. Một số mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2022:

(i). Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm đủ việc làm bổ sung cho năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo (phần đấu ký thêm Hợp đồng thi công 1.500 tỷ đồng).

(ii). Đẩy mạnh tiến độ thi công tại hai công trình có sản lượng chính là Thủy điện Hạ SeKong và Thủy điện Đắc Mi 1; chuẩn bị tốt điều kiện để triển khai thi công các gói thầu mới.



(iii). Quyết liệt giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại các công trình chỉ định thầu, đẩy nhanh công tác quyết toán, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.

(iv). Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc, điều hành SXKD sát sao, có hiệu quả, giảm tối đa chi phí sản xuất trong đó có chi phí chung, chi phí tài chính.

(v). Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp tổ chức Công ty đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

VII. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

(i). Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K

(ii). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

(iii). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

(iv). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định.

VIII. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021; mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022, như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021:

TT	Chức danh	Mức được duyệt		Mức đề nghị thông qua 85% mức được duyệt	
		Lương/ tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)	Lương/ tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000		5.100.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000		33.150.000	
3	Thành viên HĐQT		4.000.000		3.400.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	23.000.000		19.550.000	
5	Thành viên Ban Kiểm soát		2.000.000		1.700.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022:

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Mức tiền lương, thù lao năm 2022	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000
2	Thành viên HĐQT		4.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	23.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000
5	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty Cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đạt hiệu quả. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCK Nhà nước (B/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**ĐẶNG QUỐC BẢO**

